

Số: /QĐ-SGTVT

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi phù hiệu đã cấp cho phương tiện kinh doanh vận tải

### GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác;

Căn cứ Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải Hà Nội;

Căn cứ Thông báo về việc phương tiện ngừng kinh doanh vận tải, trả lại phù hiệu của các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý vận tải,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thu hồi phù hiệu “Xe hợp đồng” do Sở Giao thông vận tải Hà Nội cấp cho các phương tiện thuộc đơn vị kinh doanh vận tải có tên theo danh sách đính kèm Quyết định này.

(Có danh sách phương tiện kèm theo)

**Lý do thu hồi:** Đơn vị nộp lại phù hiệu, không tiếp tục sử dụng phương tiện kinh doanh vận tải (Áp dụng Điểm e, Khoản 10, Điều 23 Nghị định 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

- Yêu cầu các đơn vị ngừng hoạt động kinh doanh vận tải với các phương tiện trên theo Quyết định thu hồi phù hiệu.

- Giao Thanh tra Sở GTVT chủ trì, phối hợp với Phòng Quản lý vận tải tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Quản lý vận tải, Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải Hà Nội và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục ĐBVN; (*để b/c*)
- Đ/c Giám đốc Sở; (*để b/c*)
- Công an các tỉnh, TP; (*để p/h*)
- Sở GTVT các tỉnh, TP; (*để p/h*)
- VP Sở; (*để đăng website*)
- Lưu: VT, QLVT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đào Việt Long**

**DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN THU HỒI PHÙ HIỆU**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGTVT ngày tháng 01 năm 2025 của Sở GTVT)

STT	Tên đơn vị kinh doanh vận tải	BKS	Chủ phương tiện	Ngày hết hạn	Loại phù hiệu
1	Hợp tác xã vận tải Tự Do	30G-399.24	Đỗ Ngọc Quang	24/05/2030	Xe Hợp đồng
2	Hợp tác xã Phù Đồng	30F-717.23	Nguyễn Duy Hưng	21/02/2030	Xe Hợp đồng
3	Hợp tác xã Phù Đồng	30A-452.50	Ngô Trường Đức	31/12/2025	Xe Hợp đồng
4	Hợp tác xã vận tải Sơn Hải Anh	17A-365.15	Phan Văn Sơn	02/08/2030	Xe Hợp đồng
5	Hợp tác xã An Phát Khánh EMT	26A-087.93	Lò Văn Liêm	31/12/2026	Xe Hợp đồng
6	Hợp tác xã công nghệ giao thông vận tải	30E-727.44	Nguyễn Văn Thịnh	31/12/2028	Xe Hợp đồng
7	Hợp tác xã vận tải Hợp Tiến	88E-005.57	Lê Mạnh Hải	10/03/2031	Xe Hợp đồng
8	Hợp tác xã vận tải Bình An	30E-018.95	Đào Quang Hùng	02/07/2028	Xe Hợp đồng
9	Hợp tác xã thương mại và dịch vụ Sao Thủ đô Group	18A-146.72	Nguyễn Văn Quý	16/01/2025	Xe Hợp đồng
10	Hợp tác xã vận tải Nam Anh	30F-539.14	Mai Sỹ Triều	26/04/2029	Xe Hợp đồng
11	Hợp tác xã An Phát Khánh EMT	29G-010.81	Nguyễn Trọng Hiếu	31/12/2029	Xe Hợp đồng
12	Hợp tác xã vận tải Bình An	30K-374.04	Kim Đô Thành	31/12/2027	Xe Hợp đồng
13	Hợp tác xã vận tải Nam Hưng	29H-965.72	Nguyễn Thanh Sơn	31/12/2029	Xe Hợp đồng
14	Hợp tác xã vận tải Hưng Thịnh An	29H-951.36	Dương Văn Minh	31/12/2029	Xe Hợp đồng
15	Hợp tác xã vận tải Bình An	29E-052.01	Hoàng Thanh Ngân	31/12/2024	Xe Hợp đồng
16	Hợp tác xã công nghệ vận tải Thành Công	29H-941.69	Hoàng Văn Anh	31/12/2024	Xe Hợp đồng
17	Hợp tác xã vận tải Nam Anh	30E-272.13	Trần Hồng Đoàn	31/12/2027	Xe Hợp đồng
18	Hợp tác xã An Phát Khánh EMT	29E-006.86	Nguyễn Thị Bích Ngọc	15/12/2023	Xe Hợp đồng